

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Xuân Thọ,

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên  
tòa:*** Ông Nguyễn Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 01 tháng 4  
năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày  
16/4/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 26/4/1990 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu và  
chỗ ở: Thôn Dân Chủ, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề  
nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;  
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà  
Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị Thanh D và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị  
cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay (có mặt).

**Bị hại:** Chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1995; trú tại: Can Bi, xã Phú Xuân,  
huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người liên quan: Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1981; trú tại: Ngõ 8, tổ dân  
phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc  
(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án  
được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T có quen biết với chị Trần Thị Thanh X từ  
đầu năm 2020, sau đó hai người nảy sinh tình cảm nam nữ yêu nhau và có quan  
hệ tình dục với nhau. Đến khoảng tháng 11/2020, do T không có việc làm ổn  
định, ham chơi nên chị X đề nghị chấm dứt quan hệ tình cảm với T, nhưng thời  
gian này hai người vẫn gặp nhau và có quan hệ tình dục. Trong một lần quan hệ  
tại phòng trọ của mình, T đã lên đặt điện thoại quay lại cảnh hai người quan hệ  
tình dục với nhau, khi quan hệ xong chị X mới biết T đặt máy quay. Sau đó, chị  
X yêu cầu T xóa bỏ video clip đi nhưng T không xóa. Đến ngày 22/12/2020, do

cần tiền tiêu sài cá nhân nên T hỏi vay của chị X số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nhưng chị X không cho vay. Thấy vậy, T đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo mang tên “Tonynguyen” gửi tin nhắn là hai đoạn Video quay cảnh hai người quan hệ tình dục cho tài khoản zalo “Thanh Xuân” của chị Xuân, mục đích là để ép chị X phải đưa cho T số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sáng ngày 23/12/2020, T tiếp tục gọi điện yêu cầu chị X phải đưa cho T số tiền trên thì T sẽ xóa bỏ đoạn Video clip, nếu không T sẽ đăng đoạn video clip lên mạng xã hội Facebook và gửi cho người thân, bạn bè của chị Xuân. Sau đó, T hẹn gặp chị X tại cửa hàng điện thoại Hoàng Quân ở số 45, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do sợ T sẽ đăng Video clip lên mạng nên chị X có kể với bạn là chị Phạm Thị Thúy, sinh năm: 2001, trú tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sự việc trên và rủ chị Thúy đi cùng mình đến gặp T. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị X và chị Thúy cùng đi taxi và mang theo tiền đưa cho T, để T xóa bỏ đoạn video clip. Khi đến cửa hàng điện thoại Hoàng Quân ở số 45, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, chị X và chị Thúy vào gặp T. Lúc này, T nói với chị X Video clip lưu trong điện thoại Samsung A21s đã bán cho anh Đỗ Thành C, sinh năm: 1981, trú tại số 45, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, giờ phải đưa tiền cho anh Chung để lấy lại điện thoại thì mới xóa được video. Chị X lấy số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) ra đưa cho T, T cầm số tiền từ tay chị X rồi đang đếm để trả cho anh Chung thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21s, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 và số tiền 7.000.000đ.

Ngày 23/12/2020 Cơ quan điều tra trung cầu giám định pháp y tình dục đối với chị Trần Thị Thanh X, ngày 25/12/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số: 104/TD, kết luận trên cơ thể không phát hiện dấu vết tổn thương; màng trinh rách cũ chỉ còn lại di tích, không sung huyết, không rỉ máu.

Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra trung cầu giám định HIV đối với chị Trần Thị Thanh X, ngày 30/12/2020 Viện pháp y Quân đội có kết luận số: 32B/PY-XN, kết luận trong mẫu máu của chị Xuân: HIV âm tính.

Ngày 25/12/2020 Cơ quan điều tra trung cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại Samsung A215 có số IMEI 1: 351662612199010, số IMEI 2: 352465212199011 (ký hiệu A1) và chiếc điện thoại Samsung A8 có số IMEI 1: 355624093391868, số IMEI 2: 355625093391865 (ký hiệu A2). Ngày 09/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số: 109/KLGĐ, kết luận: Mẫu A1: Điện thoại Samsung số IMEI 1: 351662612199010, số IMEI 2: 352465212199011: có 09 tin nhắn SMS có liên lạc với số điện thoại 0333077549; có 272 tin nhắn zalo giữa tài khoản có tên “tonynguyen” (Zalo ID: 168704792) với tài khoản có tên “Thanh Xuân”; có 03 tệp tin video lưu trên mẫu gửi giám định. Mẫu A2: Điện thoại Samsung số IMEI 1: 355624093391868, số IMEI 2: 355625093391865: có 142 tin nhắn SMS có liên lạc với số điện thoại 0981151455; có 19 tin nhắn SMS có liên lạc với số điện thoại 0339692908 có 3012 tin nhắn zalo giữa tài khoản có tên “tonynguyen” (Zalo ID: 168704792) với tài khoản có tên “Thanh Xuân”; có 124 tệp tin video lưu trên mẫu gửi giám định. Thẻ sim có in hàng số 09840480088119738072: Không có dữ liệu tin nhắn. (Dữ

liệu tin nhắn trích xuất được in vào 02 phụ lục, dữ liệu Video được in vào 01 đĩa DVD).

Về bồi thường dân sự: Chị Trần Thị Thanh X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 59 CT-VKSNDTPVY-VP ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bị hại chị Trần Thị Thanh X vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên và không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Thành C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên và anh Chung không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả lại cho chị Trần Thị Thanh X số tiền 7.000.000đ và 01 chiếc điện thoại Samsung A8.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, tại cửa hàng mua bán điện thoại Hoàng Quân ở số 45, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T đã dùng thủ đoạn đe dọa sẽ đăng tải hình ảnh, video T và chị Trần Thị Thanh X quan hệ tình dục lên mạng xã hội Facebook và gửi cho người thân của chị X để uy hiếp tinh thần của chị Xuân, làm chị X sợ hãi phải đưa cho T số tiền 7.000.000đ. Thì bị Công an phát hiện bắt giữ T, tang vật thu giữ: Số tiền 7.000.000đ T vừa nhận của chị Xuân.

Hành vi đe dọa đăng tải hình ảnh riêng tư lên mạng xã hội nhằm chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt đến 05 năm tù.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 05 năm tù nên theo quy định của Bộ luật Hình sự thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, chỉ vì không có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã đe dọa nhằm chiếm đoạt của xuân số tiền 7.000.000,đ là vi phạm pháp luật. Nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[2] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Về hành vi liên quan: Anh Đỗ Thành C là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21s của T sử dụng quay Video cảnh T quan hệ tình dục với chị X và nhắn tin đe dọa nhằm chiếm đoạt tiền của chị Xuân, quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại anh Chung không biết T sử dụng chiếc điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu đen, do anh chung đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, anh Chung không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì. Do T đã sử dụng điện thoại làm công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 7.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X . Nên ngày

25/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X số tiền 7.000.000đ và chiếc điện thoại trên, chị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2020.

Áp dụng khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, bán, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S màu đen do Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội. (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Lý**